

Số: **09**/2019/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **08** tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ - TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **09** /2019/QĐ-UBND ngày **08** tháng **3** năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị.

a) Chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, gồm: Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng chuyên môn, Giám đốc Ban Quản lý dự án bảo trì giao thông, Phó Chánh Văn phòng Sở, Phó Chánh thanh tra Sở, Phó trưởng phòng chuyên môn, Phó giám đốc Ban Quản lý dự án bảo trì giao thông.

b) Chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải, gồm: Giám đốc các đơn vị sự nghiệp, Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải, Trạm trưởng Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động; Phó giám đốc các đơn vị sự nghiệp, Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải, Phó Trạm trưởng Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân khi thực hiện tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo về công tác cán bộ.

2. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.

3. Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định tại Quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Tiêu chuẩn nêu trong Quy định này là căn cứ để Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động công tác đối với đội ngũ lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

5. Đảm bảo được sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN BỔ NHIỆM

Điều 3. Điều kiện bổ nhiệm

1. Đạt tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước và tại quy định này.

2. Có lý lịch rõ ràng, được cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản.

3. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân, văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh bổ nhiệm và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

4. Tuổi bổ nhiệm: Cán bộ, công chức, viên chức bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ. Trường hợp cán bộ, công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

5. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liền kề gần nhất.

6. Trong quy hoạch của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp nhân sự nguồn ngoài hoặc thi tuyển phải có quy hoạch chức danh tương đương.

7. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

8. Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức hoặc không trong thời gian xem xét kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử theo quy định tại Điều 56, 57 Luật Viên chức và Điều 82 Luật Công chức và Khoản 5 Điều 7 Quy định số 10-ĐQI/TU ngày 20/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

9. Trường hợp bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải phải có ý kiến thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh (theo Khoản 14 Điều 2 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCTP-BNV ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đấu tranh với những hành vi sai trái, lệch lạc, các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng”, bảo vệ và chấp hành các quan điểm, đường lối,

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, của cơ quan, đơn vị.

c) Gương mẫu trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, tận tụy với công việc, đoàn kết nội bộ, quy tụ công chức, viên chức, người lao động phát huy sức mạnh của tập thể, làm việc có hiệu quả.

d) Luôn có ý thức gương mẫu trong học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng. Không vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

đ) Giữ gìn kỷ luật, kỷ cương; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

e) Thường xuyên học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức, năng lực công tác, biết lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, quần chúng và nhân dân. Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

f) Có trách nhiệm với cuộc sống gia đình, có ý thức chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động; được quần chúng tín nhiệm.

2. Về năng lực lãnh đạo, quản lý

a) Có khả năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, thẩm định, dự báo; kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề mới có liên quan đến lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

b) Có khả năng lập kế hoạch, giao việc, hướng dẫn, giám sát và đánh giá thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra một cách phù hợp và hiệu quả; Phân bổ, sắp xếp nguồn lực (con người, tài chính, cơ sở vật chất) phù hợp, tương thích với mục tiêu đặt ra và kết quả mong đợi.

c) Có khả năng động viên, khuyến khích, đoàn kết cán bộ, nhân viên để họ phát huy khả năng và đạt kết quả cao trong công việc; Hướng dẫn và đào tạo cán bộ dưới quyền; Xác định và cung cấp các cơ hội học hỏi và phát triển cho cá nhân, tổ nhóm trong tổ chức.

d) Có khả năng phân tích và tìm ra bản chất của vấn đề; Biết cách thúc đẩy sự tham gia các bên liên quan trong quá trình giải quyết vấn đề; Giám nhận trách nhiệm và đưa ra các quyết định kịp thời khi cần thiết

đ) Có khả năng tổ chức thực hiện việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm chỉ đạo. Có khả năng chủ trì, kết luận các cuộc họp có nội dung liên quan đến lĩnh vực, vị trí công tác được phân công phụ trách; tổ chức thực hiện đúng, có hiệu quả các chủ trương, quyết định của cấp trên, của tập thể lãnh đạo phòng, ban, đơn vị.

e) Có khả năng truyền đạt, hướng dẫn, thuyết phục, tập hợp đoàn kết, quy tụ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; biết phát huy dân chủ và phát huy sức mạnh tập thể để xây dựng phòng, ban, đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến, trong sạch, vững mạnh.

f) Có kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành.

3. Tiêu chuẩn về hiểu biết

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp quy của Nhà nước về các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ được giao.

b) Hiểu rõ các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý của nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách

c) Có kiến thức chung về pháp luật liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải; nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải. Hiểu biết sâu về chuyên môn, nghiệp vụ của lĩnh vực giao thông vận tải.

d) Có kinh nghiệm tổ chức triển khai thực hiện các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực được phân công, phụ trách.

đ) Có kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành.

e) Am hiểu phong tục tập quán, tình hình chính trị và kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Về trình độ: Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu tại vị trí công tác được phân công và theo quy định của Đảng, Nhà nước, cụ thể:

a) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị hoặc Trung cấp lý luận chính trị - hành chính trở lên.

b) Chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và đảm bảo điều kiện bổ nhiệm quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 7 Quy định số 10-ĐQI/TU ngày 20/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

c) Quản lý Nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số. Cán bộ, công chức, viên chức dưới 30 tuổi phải có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Trừ các trường hợp có bằng tốt nghiệp đại

học, sau đại học về ngoại ngữ; tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

đ) Tin học: Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

5. Đảm bảo lịch sử chính trị theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

1. Đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này; chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và ngành, lĩnh vực được phân công. Ngoài ra, phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

b) Có khả năng tham mưu giúp lãnh đạo Sở xây dựng và ban hành văn bản thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Có khả năng điều hành, tập hợp, đoàn kết đội ngũ công chức trong phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Có phong cách làm việc khoa học, công tâm, khách quan, trung thực và tham gia đóng góp có hiệu quả vào xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Sở, của UBND tỉnh; đồng thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác thuộc lĩnh vực được giao có hiệu quả. Có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, phân công và điều hành công chức của phòng thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Tổ chức hướng dẫn, thực hiện chế độ chính sách, các quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và thực hiện đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá có hiệu quả.

2. Đang giữ ngạch/hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Đối với chức danh Chánh Thanh tra Sở: Ngoài các quy định tiêu chuẩn trên phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Có thời gian ít nhất 05 năm (60 tháng) làm việc ở các vị trí yêu cầu trình độ Đại học, trong đó có ít nhất 03 năm (36 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Cấp phó của người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

1. Đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này; chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và ngành, lĩnh vực được phân công.

2. Đang giữ ngạch/hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

3. Đối với chức danh Phó Chánh Thanh tra Sở: Ngoài các quy định tiêu chuẩn trên phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Có thời gian ít nhất 03 năm (36 tháng) làm việc ở các vị trí yêu cầu trình độ Đại học, trong đó có ít nhất 02 năm (24 tháng) làm việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực giao thông vận tải.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng Quy định này.

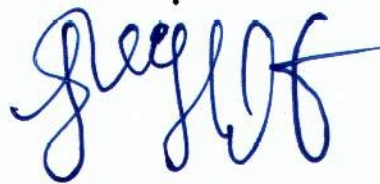
2. Đối với các trường hợp công chức, viên chức đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ cấp Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Giao thông vận tải đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì Giám đốc Sở Giao thông vận tải, thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

3. Đối với điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phòng và tương đương các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải, giao Thủ trưởng các đơn vị xây dựng trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn và xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính